ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤNG CÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 09 /TTr - UBND	*Phụng Công, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị bổ sung kinh phí phục vụ mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ năm 2026 của Trung tâm chính trị xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tài chính Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 19-KH/BTGDVTU ngày 10/01/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy về giao kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm chính trị các xã, phường năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 34-KH/ĐU ngày 28/01/2026 của Đảng ủy xã Phụng Công về kế hoạch bồi bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 17- TTr/TTCT ngày 28/01/2026 về việc bổ sung kinh phí thực hiện mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Phụng Công kính trình UBND tỉnh, Sở Tài chính bổ sung số tiền 2.792.355.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) để thực hiện mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ năm 2026.

(Có Biểu dự toán chi tiết kèm theo)

Uỷ ban nhân dân xã Phụng Công kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính quan tâm, xem xét, bố trí kinh phí./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu VT; KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤNG CÔNG

DỰ TOÁN CHI TIẾT
MỞ CÁC LỚP BỒI DƯỠNG, CẬP NHẬT KIẾN THỨC, CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số 09 /TTr-UBND ngày 28/01/2026 của UBND xã Phụng Công)

Đơn vị tính: đồng

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	**Lớp nhận thức về Đảng (5 ngày, 3 lớp)**	**389.950.000**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 5 ngày x 3lớp	60.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 2 ngày x 3 lớp)	12.000.000	
	In giấy chứng nhận (300 học viên x 30000đ)	9.000.000	
	Chi trả học viên nam (100 hv x 35.000đ)x5	17.500.000	
	Chi trả học viên nữ (150 hv x 40.000đ) x5 ngày	30.000.000	
	Chi giải khát giữa giờ đại biểu, gviên, H viên (280 x 90,000)x5 ngày	126.000.000	
	Chi coi và chấm thi (250 x 16,000) + coi thi 3 lớp	7.000.000	
	Hoa tươi khai bế giảng 3 lớp	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	30.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 3 lớp …)	60.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (354,5 tr x 10%)	35.450.000	
2	**Lớp bồi dưỡng Đảng viên mới (7 ngày, 1 lớp)**	**171.149.000**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 7 ngày	28.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 2 ngày)	4.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 7 ngày) x 40.000đ	16.800.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (30 x7)x35.000đ	7.350.000	
	Chi giải khát giữa giờ đại biểu, gviên, H viên (100 x 90,000)x7 ngày	63.000.000	
	Chi coi và chấm thi (90 x 16,000) + coi thi	2.440.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (155tr590x 10%)	15.559.000	
3	**Lớp BD NV công tác Đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở (5 ngày)**	**132.063.800**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 5 ngày	20.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 2 ngày)	4.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 5 ngày) x 40.000đ	12.000.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (28 x5)x35.000đ	4.900.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (95 x 90,000)x5 ngày	42.750.000	
	Chi coi và chấm thi (88 x 16,000) + coi thi	2.408.000	

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (120tr058x 10%)	12.005.800	
4	**Lớp BD Nghiệp vụ công tác Tuyên giáo và dân vận (5 ngày)**	**131.643.600**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 5 ngày	20.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 2 ngày)	4.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 5 ngày) x 40.000đ	12.000.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (26 x5)x35.000đ	4.550.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (95 x 90,000)x5 ngày	42.750.000	
	Chi coi và chấm thi (86 x 16,000) + coi thi	2.376.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (119tr676x 10%)	11.967.600	
5	**BD LLCT và NV cho cán bộ MTTQ và các đoàn thể CT - XH cơ sở (5 lớp)**	**655.424.000**	
	Chi chế độ giảng viên (4,000.000đ x 4,5 ngày) x 5 lớp	90.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 2 ngày)x 5 lớp	20.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (290 hv x 4,5 ngày) x 40.000đ	52.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (200 x4,5)x35.000đ	31.500.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (540 x 90,000)x4,5 ngày	218.700.000	
	Chi coi và chấm thi (490 x 16,000) + coi thi	12.840.000	
	In giấy chứng nhận (520 học viên x 30000đ)	15.600.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, … 5 lớp	50.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 5 lớp …)	100.000.000	
	Hoa tươi 5 lớp	5.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (595tr840x 10%)	59.584.000	
6	**Lớp BD chuyên đề giáo dục lịch sử Đảng "Đảng ta thật là vĩ đại" (5 ngày)**	**131.433.500**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 5 ngày	20.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 2 ngày)	4.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 5 ngày) x 40.000đ	12.000.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (25 x5)x35.000đ	4.375.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (95 x 90,000)x5 ngày	42.750.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (119tr485x 10%)	11.948.500	
7	**Lớp BD chuyên đề chủ nghĩa yêu nước Việt Nam (3 ngày)**	**92.933.500**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 3 ngày	12.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 1 ngày)	2.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 3 ngày) x 40.000đ	7.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (25 x3)x35.000đ	2.625.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (90 x 90,000)x3 ngày	24.300.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (84tr485x 10%)	8.448.500	
8	**Lớp BD chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh (3 ngày)**	**92.933.500**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 3 ngày	12.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 1 ngày)	2.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 3 ngày) x 40.000đ	7.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (25 x3)x35.000đ	2.625.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (90 x 90,000)x3 ngày	24.300.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (84tr485x 10%)	8.448.500	
9	**Lớp BD chuyên đề giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới (3 ngày)**	**92.933.500**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 3 ngày	12.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 1 ngày)	2.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 3 ngày) x 40.000đ	7.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (25 x3)x35.000đ	2.625.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (90 x 90,000)x3 ngày	24.300.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (84tr485x 10%)	8.448.500	
10	**Lớp BD chuyên đề vấn đề dân tộc, tôn giáo và chính sách dân tộc, tôn giáo (3 ngày)**	**90.870.100**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 3 ngày	12.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 1 ngày)	2.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 3 ngày) x 40.000đ	7.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (20 x3)x35.000đ	2.100.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (85 x 90,000)x3 ngày	22.950.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (82tr610x 10%)	8.260.100	
11	**Lớp BD chuyên đề Đại cương lý luận về đường lối đổi mới của Đảng (3 ngày)**	**92.933.500**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 3 ngày	12.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 1 ngày)	2.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 3 ngày) x 40.000đ	7.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (25 x3)x35.000đ	2.625.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (90 x 90,000)x3 ngày	24.300.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (84tr485x 10%)	8.448.500	
12	**BD chuyên đề mô hìnhCNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam (3 ngày)**	**90.870.100**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 3 ngày	12.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 1 ngày)	2.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 3 ngày) x 40.000đ	7.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (20 x3)x35.000đ	2.100.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (85 x 90,000)x3 ngày	22.950.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (82tr610x 10%)	8.260.100	
13	**Cập nhật kiến thức về xây dựng Đảng (3 ngày)**	**92.933.500**	

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 3 ngày	12.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 1 ngày)	2.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 3 ngày) x 40.000đ	7.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (25 x3)x35.000đ	2.625.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (90 x 90,000)x3 ngày	24.300.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (84tr485x 10%)	8.448.500	
14	**Thông tin thời sự, chủ trương, chính sách của TW, tỉnh, xã**	**92.933.500**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 3 ngày	12.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 1 ngày)	2.000.000	
	Chi chế độ học viên nữ (60 hv x 3 ngày) x 40.000đ	7.200.000	
	Chi trả chế độ học viên nam (25 x3)x35.000đ	2.625.000	
	Chi giải khát giữa giờ đ biểu, gviên, H viên (90 x 90,000)x3 ngày	24.300.000	
	Chi coi và chấm thi (85 x 16,000) + coi thi	2.360.000	
	In giấy chứng nhận (100 học viên x 30000đ)	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	10.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 1 lớp …)	20.000.000	
	Hoa tươi	1.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (84tr485x 10%)	8.448.500	
15	**Các chương trình khác theo yêu cầu của cấp ủy (3 lớp)**	**389.950.000**	
	Chi chế độ giảng viên 4,000.000đ x 5 ngày x 3lớp	60.000.000	
	Chi trợ giảng (2.000.000 đ x 2 ngày x 3 lớp)	12.000.000	
	In giấy chứng nhận (300 học viên x 30000đ)	9.000.000	
	Chi trả học viên nam (100 hv x 35.000đ)x5	17.500.000	
	Chi trả học viên nữ (150 hv x 40.000đ) x5 ngày	30.000.000	
	Chi giải khát giữa giờ đại biểu, gviên, H viên (280 x 90,000)x5 ngày	126.000.000	
	Chi coi và chấm thi (250 x 16,000) + coi thi 3 lớp	7.000.000	
	Hoa tươi khai bế giảng 3 lớp	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	30.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 3 lớp …)	60.000.000	
	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp học (354,5 tr x 10%)	35.450.000	
16	**Chi hội nghị tổng kết và triển khai kế hoạch nhiệm vụ (1 ngày)**	**21.400.000**	
	Chi báo cáo viên tham luận	3.000.000	
	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị(80 x 35,000)	2.800.000	

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
	In tài liệu (80 bộ x 15,000)	1.200.000	
	Chi mua hoa tươi (6 giỏ x 150,000) +(4 lẵng x 1,200,000)	5.700.000	
	phông chữ, băng rôn (3 bộ)	1.500.000	
	Chi giải khát giữa giờ đại biểu, gviên, H viên (80 x 90,000)x1 ngày	7.200.000	
	Hoa tươi khai bế giảng 3 lớp	3.000.000	
	Chi mua tài liệu, khen thưởng học viên, trang trí khánh tiết, …	30.000.000	
	Chi phí khác (nghiên cứu thực tế 3 lớp …)	60.000.000	
17	**Chi khác (Dự phòng chi mở lớp …)**	**30.000.000**	
	Tổng cộng	**2.792.355.100**	

(Số tiền bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu chín trăm linh lăm nghìn một trăm đồng chẵn)